

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC Ở VIỆT NAM

● **HÀ KHÁNH VÂN**

TÓM TẮT:

Trong những năm gần đây, các trường đại học tư thực (ĐHTT) ở Việt Nam đã ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho mục tiêu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở nghiên cứu tình hình phát triển của các trường ĐHTT của Việt Nam trong những năm qua, bài viết tập trung phân tích thực trạng phát triển và lợi thế cạnh tranh của các trường, từ đó có sự định hướng và giải pháp phát triển mô hình ĐHTT trong thời gian tới.

Từ khóa: lợi thế cạnh tranh, trường đại học tư thực, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trường ĐHTT là cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện góp vốn, tự chủ về tài chính và các hoạt động đào tạo theo quy định của pháp luật, tự cân đối thu - chi, thực hiện các quy định về chế độ kế toán, thống kê và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, giáo dục ĐHTT được xem như một phần bổ sung quan trọng cho khu vực giáo dục đại học công lập, đáp ứng hiệu quả và linh hoạt yêu cầu của người học và đơn vị

tuyển dụng. Giáo dục ĐHTT còn góp phần mở rộng quy mô giáo dục đại học của quốc gia với chi phí công không đáng kể. Ở một số nước, tỷ lệ sinh viên học tại các trường ĐHTT chiếm khá lớn, như: Philippines chiếm 86%, Hàn Quốc 75%, Braxin, Indonesia, Bangladet, Columbia chiếm 60%.

Trước xu thế phát triển chung về giáo dục ĐHTT của thế giới, bên cạnh sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học công lập, các trường ĐHTT ở Việt Nam đã từng bước được thành lập, góp phần đa dạng hóa hệ thống giáo dục, đáp ứng nhu cầu đào tạo ngày càng cao của xã hội. Đến nay, cả nước đã có 60 trường ĐHTT, chiếm 26% tổng số các trường đại học và chiếm gần 15% tổng số sinh viên trên cả nước, phân bố ở 29/63 tỉnh, thành phố.

Trước bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng Công nghệ 4.0, yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực càng cần phải nâng cao, các trường ĐHTT ở Việt Nam cần không ngừng nỗ lực tìm kiếm nhiều giải pháp khác nhau để nâng cao vị thế cạnh tranh trong bối cảnh mới. Vì vậy, việc phân tích thực trạng phát triển và lợi thế cạnh tranh của các trường, từ đó có định hướng và giải pháp phát triển cho các trường ĐHTT trong thời gian tới là cần thiết.

2. Quá trình phát triển các trường đại học tư thục ở Việt Nam

Từ năm 1986-1996, với chủ trương đa dạng hóa các hình thức đào tạo của Chính phủ, một số trường đại học ngoài công lập đầu tiên, chủ yếu là bán công, dân lập, đã được thành lập, khi mà hệ thống giáo dục đại học Việt Nam chịu sức ép rất lớn về quy mô phát triển. Đó là các trường: Đại học Dân lập Thăng Long (thành lập năm 1988), Đại học dân lập Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (thành lập năm 1994), Đại học dân lập Duy Tân (thành lập năm 1994), Đại học dân lập Văn Lang (thành lập năm 1995), Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (thành lập năm 1995). Các trường được thành lập trong thời kỳ này đã bền bỉ theo đuổi mục tiêu nâng cao uy tín chất lượng thông qua các chính sách linh hoạt về tuyển sinh, chương trình đào tạo, công tác quản trị, đội ngũ giảng viên, hợp tác quốc tế và cơ sở vật chất - kỹ thuật.

Từ năm 1996-2006 là giai đoạn phát triển mạnh mẽ của các trường ĐHTT với một thế hệ mới các trường tư thục xuất hiện, như Trường Đại học FPT, Trường Đại học Dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội (thành lập năm 1996), Trường Đại học Dân lập Hải Phòng (thành lập năm 1997), Trường Đại học Dân lập Văn Hiến (thành lập năm 1997), Trường Đại học Dân lập Hồng Bàng (thành lập năm 1997), Trường Cao đẳng Bán công Hoa Sen (thành lập năm 1999), Trường Đại học tư thục Nguyễn Tất Thành (thành lập năm 2005), Trường Đại học tư thục FPT (thành lập năm 2006), Trường Đại học tư thục Quốc tế Sài Gòn (thành lập năm 2007), Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ

Chí Minh (thành lập năm 2007). Các trường đã áp dụng các chiến lược phát triển phù hợp để cạnh tranh về chất lượng với các trường đại học công lập trong thu hút sinh viên.

Từ 2006 đến nay, với việc Việt Nam gia nhập WTO, ký cam kết về GATS (Hiệp định chung về thương mại dịch vụ - General Agreement on Trade in Services) trong giáo dục, một thị trường giáo dục đại học chính thức được hình thành và có sự cạnh tranh không chỉ giữa các cơ sở tư thục với nhau, mà còn giữa các trường công lập với công lập, công lập với tư thục, trong nước với ngoài nước.

Các trường ĐHTT đã từng bước chứng minh được sự cam kết về chất lượng, tạo được niềm tin đối với cơ quan quản lý, doanh nghiệp, sinh viên, công chúng và xã hội, vì vậy đã và đang trở thành các trường đại học có lợi thế cạnh tranh trong giáo dục ĐHTT Việt Nam. Trong đó có thể kể đến Trường Đại học Duy Tân, từ năm 2021, đã có mặt trong các bảng xếp hạng uy tín trên thế giới như QS World University Rankings, CWUR - Center of World University Rankings. Trường Đại học FPT đạt chuẩn xếp hạng quốc tế 3 sao QS Stars từ năm 2012. Vài năm gần đây, các trường như: Đại học Văn Lang, Đại học Nguyễn Tất Thành, Đại học Hoa Sen, Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH), Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh (UEF) đạt chứng nhận tiêu chuẩn QS Stars 4 sao... Đây là một bước tiến của các trường ĐHTT hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục. Để có được sự chứng nhận xếp hạng đạt chuẩn quốc tế, các trường đã không ngừng nỗ lực đầu tư, đổi mới các phương pháp giảng dạy được cập nhật theo xu hướng giáo dục của thế giới. Điển hình như Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu (thành lập năm 2006), được đánh giá là trường có tuổi đời trẻ nhất đạt tiêu chuẩn 4 sao QS Stars vào năm 2021. Trường Đại học VinUni - trường ĐHTT đầu tiên của Việt Nam tuyên bố phát triển theo mô hình đại học tinh hoa, được thành lập vào cuối năm 2019 và đến năm 2022 cũng đã đạt chứng nhận tiêu chuẩn QS Stars 4 sao.

3. Các trường đại học tư thục nâng cao lợi thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

Một là, tăng cường liên kết để nâng cao lợi thế cạnh tranh.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay, các trường đại học trong nước nói chung và trường ĐHTT nói riêng không chỉ cạnh tranh với nhau, mà còn cạnh tranh với các trường trong khu vực và thế giới. Để nâng cao vị thế cạnh tranh, các trường ĐHTT đã nhanh chóng cải thiện cơ sở vật chất, chương trình đào tạo để thu hút người học. Ngoài ra, các trường đã đa dạng hóa ngành học, tìm kiếm người giỏi, tăng cường quốc tế hóa để đáp ứng nhu cầu người học, nhu cầu thị trường. Tiêu biểu từ năm 2009, Đại học Greenwich (Việt Nam) đã liên kết với Tổ chức Giáo dục FPT và Đại học Greenwich (Anh quốc) thực hiện chương trình đào tạo cử nhân quốc tế mở rộng cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên. Sinh viên theo học chương trình này sau 2 năm đầu tiên học chuyên ngành cơ sở sẽ phải trải qua kỳ OJT (On the Job Training) - Thực tập bắt buộc tại doanh nghiệp trong vòng 4 tháng, sau đó mới học tiếp 1 năm chuyên ngành nâng cao. Địa điểm thực tập và tuyển dụng dành cho sinh viên Đại học Greenwich (Việt Nam) bao gồm Tập đoàn FPT với 7 công ty thành viên và hơn 200 doanh nghiệp cả trong và ngoài nước có thỏa thuận hợp tác với Trường. Đây là cơ hội giúp sinh viên được trải nghiệm môi trường làm việc thực tế sớm và được nâng cao hoàn thiện kỹ năng mềm, cũng như tìm kiếm những cơ hội làm việc ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Từ khi xuất hiện tại Việt Nam, Đại học Greenwich (Việt Nam) đã nổi tiếng về đào tạo cử nhân ở các ngành Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh, Thiết kế đồ họa,... đều là những ngành đòi hỏi tính hội nhập quốc tế cao và liên tục đổi mới sáng tạo. Với đầu ra là tấm bằng cử nhân quốc tế có giá trị toàn cầu, Đại học Greenwich (Việt Nam) đang ngày càng được nhiều sinh viên lựa chọn.

Hai là, các trường ĐHTT luôn quan tâm xây dựng một môi trường tạo cảm hứng học tập cho sinh viên và thu hút giáo viên có trình độ cao.

Các chương trình đào tạo của các trường đều lấy sinh viên làm trung tâm, khuyến khích sinh viên phát triển lợi thế và năng lực riêng của bản thân một cách tối đa. Chính vì vậy, dù có học lực khá, giỏi hay trung bình, sinh viên sẽ tìm được nội dung học tập hay hoạt động ngoại khóa thú vị, hợp với bản thân.

Đặc biệt, các trường ĐHTT còn luôn quan tâm đến việc thu hút, giữ chân các giảng viên, nhà khoa học giỏi. Nhận thức chất lượng của giảng viên là một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển của Nhà trường, cũng như chất lượng đầu ra của sinh viên, để cạnh tranh với các trường đại học khác, Trường Đại học Công nghệ miền Đông đã thực hiện nhiều giải pháp, chiến lược phát triển như mời các giảng viên có trình độ cao về giảng dạy. Bên cạnh đó, Nhà trường luôn đảm bảo các chế độ, chính sách lương thưởng và tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ. Hầu hết các giảng viên hiện nay của Trường đều có trình độ tiến sĩ, vì vậy chủ yếu họ đều muốn nâng cao khả năng nghiên cứu và chất lượng giảng dạy. Nhà trường đã luôn tạo điều kiện cho các giáo viên tham gia công tác nghiên cứu. Trường đã lập các quỹ nghiên cứu ban đầu nhằm hỗ trợ cho các giảng viên trẻ tham gia các nghiên cứu cấp quốc gia và xa hơn là tham gia các nghiên cứu quốc tế. Để tạo thêm môi trường nghiên cứu cho giảng viên, Trường đã thực hiện chiến lược đồng hành cùng doanh nghiệp. Các nghiên cứu của Trường chủ yếu là nghiên cứu phát triển (R&D) có sự kết nối đặt hàng của doanh nghiệp. Đồng thời còn khuyến khích các thầy cô có các nghiên cứu mang tính ứng dụng cao, có sự phối hợp cùng doanh nghiệp. Tiếp đó, các doanh nghiệp còn được mời phối hợp tham gia giảng dạy cùng Nhà trường cho sinh viên năm thứ ba.

Trường Đại học Duy Tân đã áp dụng việc xây dựng cơ chế, chính sách tiền lương tương ứng với nhiệm vụ và năng suất làm việc hằng năm. Mỗi cán bộ của Trường có bảng mô tả công việc riêng, ban lãnh đạo sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, kể cả hỗ trợ kinh phí những chuyến công tác ở trong và ngoài

nước để họ thực hiện tốt nhiệm vụ. Mỗi cán bộ giáo viên được chủ động chọn nhiệm vụ phù hợp với năng lực và sở trường của cá nhân, từ đó mang lại hiệu quả làm việc tốt nhất.

Mức lương trả cho các giáo viên cũng là lợi thế cạnh tranh của các trường ĐHTT, là yếu tố thu hút giảng viên giỏi, người quản lý giỏi đến trường tư. Nếu trường công trả từ 60.000 - 100.000 đồng mỗi tiết dạy học thì trường ĐHTT trả gấp 2 lần tùy vào học hàm học vị. Mức lương còn căn cứ vào năng lực, một giảng viên giỏi sẽ được trả lương cao hơn so với quy định của nhà trường.

Ba là, các trường ĐHTT đã có sự tham gia của giới doanh nghiệp, mô hình quản trị giống doanh nghiệp.

Những năm gần đây, trước xu thế phát triển mới, một số trường ĐHTT được các tập đoàn, doanh nghiệp lớn mua lại và là chủ sở hữu, một số trường hoạt động hoàn toàn như một doanh nghiệp. Điều này đã tạo một sự chuyển biến lớn trong đầu tư cho giáo dục - đào tạo của các trường ĐHTT. Tiêu biểu như Tập đoàn Nguyễn Hoàng đã mua lại Trường Đại học Hoa Sen, Trường Đại học Gia Định, Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu; Tập đoàn Polyco mua lại Trường Đại học Công nghệ Đông Á; Công ty CP Đầu tư phát triển giáo dục Hutech (là chủ sở hữu của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh) mua lại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh; Tập đoàn Holdings sở hữu Trường Đại học Văn Hiến cũng đã mua thêm Trường Cao đẳng Vạn Xuân, Trung cấp Vạn Hạnh, Trung cấp Vạn Tường, Trung cấp Âu Lạc (Huế); Tập đoàn Thành Thành Công mua Trường Đại học Yersin, Trường Cao đẳng Sonadezi... Ngoài ra, các trường: RMIT, Đại học FPT, Đại học Tân Tạo, Đại học Hà Hoa Tiên... cũng thuộc các nhà đầu tư là doanh nghiệp. Với sự tham gia của giới doanh nghiệp, các trường có mô hình quản trị rất giống doanh nghiệp, trong đó Hiệu trưởng đóng vai trò CEO. Nhờ sự tham gia của giới doanh nghiệp và chủ đầu tư, các trường đã có sự đầu tư lớn cho cơ sở vật chất ngay từ đầu như RMIT, Đại học Tân Tạo... Nhờ có nguồn đầu tư vốn ngay từ

ban đầu, nên nhiều trường đã xây dựng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ cho việc giảng dạy và học tập, đồng thời có chiến lược đầu tư dài hạn cho việc tạo ra tên tuổi và thương hiệu, trong đó có đầu tư các nhóm nghiên cứu để có bài báo quốc tế. Đặc biệt, các trường ĐHTT có xu hướng gia tăng lợi thế cạnh tranh bằng hình thức xây dựng mô hình doanh nghiệp trong trường học như Trường Đại học Nam Cần Thơ, Trường Đại học Công nghệ Đông Á... nhằm phục vụ nhu cầu thực hành, thực tập và việc làm sau tốt nghiệp cho sinh viên.

Từ sự tham gia đầu tư của các doanh nghiệp lớn, những năm qua, Trường Đại học FPT đã thu hút khoảng 14.000 sinh viên theo học, học phí mỗi năm khoảng 4.000 USD, doanh thu đạt khá cao trên 600 tỷ đồng, lợi nhuận khoảng 143 tỷ đồng. Trường RMIT đã khẳng định được vị thế với gần 7.000 sinh viên theo học mỗi năm, doanh thu 50 triệu USD hàng năm từ Trường này. Đại học Quốc tế Anh quốc đang dự tính xây dựng cơ sở chính với tổng vốn 60 triệu USD, học phí cũng tương đương với Trường RMIT. Một trường khác của Anh, thuộc Đại học Wolverhampton cũng đã mở văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh. Trường Y khoa Tokyo Việt Nam cũng đã được đồng ý về chủ trương để xây dựng, với tổng vốn đầu tư 421 tỷ đồng.

4. Một số vấn đề đặt ra với các trường đại học tư thục tại Việt Nam

Trước sự phát triển của hệ thống giáo dục ĐHTT ở Việt Nam hiện nay, nhằm góp phần đáp ứng nhu cầu đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho mục tiêu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, tác giả đề xuất một số định hướng giải pháp như sau:

Nhà nước và Bộ chủ quản cần rà soát lại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển trường ĐHTT để sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh kịp thời, tránh mâu thuẫn, chồng chéo. Muốn tổ chức quản lý, quản trị hiệu quả, phát huy được ưu thế của các trường ĐHTT, cần phải có một hành lang pháp lý đầy đủ, minh bạch, phù hợp và một chế tài thực thi nghiêm túc, đủ mạnh. Các cơ quan

quản lý nhà nước cần ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn cụ thể để thực thi luật và các chính sách liên quan đến giáo dục ĐHTT, cần xây dựng quy định và các tiêu chuẩn để kiểm soát hoạt động đào tạo của các trường ĐHTT, vừa bảo đảm quyền tự chủ trong công tác tổ chức đào tạo, vừa bảo đảm chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và yêu cầu phát triển hệ thống giáo dục đại học. Đồng thời cần sửa đổi, bổ sung các quy định về quyền tự chủ của các loại hình ĐHTT, trong đó quy định rõ năng lực và mức độ tự chủ. Trong tương lai cần trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tối đa cho các trường ĐHTT để các trường chủ động cao trong cạnh tranh với các trường đại học khác và thích ứng kịp thời với những thay đổi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là các quy định về tuyển sinh và ngành, nghề đào tạo của trường ĐHTT. Hiện nay, các trường ĐHTT còn nhiều khó khăn về nguồn tài chính, cơ sở vật chất, do vậy rất cần được hỗ trợ, bình đẳng với các trường công lập trong tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tài chính, thuế, học bổng cho sinh viên.

Về phía các trường, muốn tồn tại và phát triển bền vững, các trường ĐHTT cần phải nâng cao được chất lượng đào tạo để tự quyết định thương hiệu cho trường mình. Do đó, các trường cần thiết lập lại tầm nhìn và mục tiêu phát triển mới theo định hướng hội nhập quốc tế và cạnh tranh với các trường đại học trong nước, khu vực và trên thế giới. Đặc biệt về chất lượng đào tạo, các trường ĐHTT cần quan tâm đặt lên hàng đầu, tạo môi trường học tập và giảng dạy thật tốt để khẳng định thương hiệu và uy tín đối với xã hội.

5. Kết luận

Có được sự thành công trong phát triển các trường ĐHTT đó là do Nhà nước đã có chính sách khuyến khích phát triển giáo dục, mở cửa hội nhập quốc tế, đồng thời các tập đoàn doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư và tạo được nhiều lợi thế cạnh tranh. Từ những kết quả hoạt động của các trường ĐHTT cho thấy các trường ĐHTT đã góp phần không nhỏ vào nâng cao năng lực của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, đóng góp quan trọng vào tiến trình hội nhập với giáo dục đại học quốc tế; tạo ra sự lựa chọn khác ngoài giáo dục đại học công lập, qua đó đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân; cung cấp hàng trăm ngàn nhân lực có trình độ từ bậc đại học trở lên, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo đảm công ăn việc làm cho hàng vạn lao động và đóng góp cho ngân sách nhà nước nhiều tỷ đồng.

Thực tế các trường dù đang hoạt động ở mô hình nào, hay ở bất cứ quốc gia nào đáp ứng được cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ giáo viên giỏi tận tâm, có kinh nghiệm, học sinh đỗ đạt nhiều, tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm thiết thực trong quá trình học tập,... chắc chắn sẽ thu hút được đông đảo sinh viên, cũng như sự quan tâm của các bậc phụ huynh muốn gửi gắm con em mình vào một môi trường học tập tốt. Mong rằng, các trường ĐHTT của Việt Nam sẽ không ngừng đổi mới, đầu tư cơ sở vật chất, quy mô đào tạo, phát triển hơn nữa những nhân tố cạnh tranh để ngày càng thu hút được nhiều sinh viên trong nước và ở các quốc gia khác đến học tập ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2012), Luật Giáo dục đại học 2012.
2. Thủ tướng Chính phủ (2009), Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục.
3. Hoàng Thục Minh (2014). Khi đại học tư thục cạnh tranh. Báo Kinh tế Sài Gòn online. Truy cập tại <https://thesaigontimes.vn/khi-dai-hoc-tu-thuc-can-hanh-tranh/>

4. Thanh Thủy (2018). Vai trò của đại học tư thực với nền giáo dục hiện đại. Báo Điện tử Chính phủ. Truy cập tại <https://baohinhphu.vn/vai-tro-cua-dai-hoc-tu-thuc-voi-nen-giao-duc-hien-dai-102233755.htm>
5. Nguyễn Thái Hoàng (2021). Thực trạng và xu hướng phát triển trường đại học tư thực hiện nay. Truy cập tại <https://thesaigontimes.vn/khi-dai-hoc-tu-thuc-canh-tranh/>
6. Phạm Đỗ Nhật Tiến (2023). Trường tinh hoa: Bước phát triển mới của giáo dục đại học tư thực ở Việt Nam. Truy cập tại <https://giaoduc.net.vn/truong-tinh-hoa-buoc-phat-trien-moi-cua-giao-duc-dai-hoc-tu-thuc-o-viet-nam-post233415.gd>

Ngày nhận bài: 2/5/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 13/5/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/6/2023

Thông tin tác giả:

HÀ KHÁNH VÂN

Trường Đại học Công nghệ Đông Á

THE CURRENT DEVELOPMENT AND SOLUTIONS FOR IMPROVING THE COMPETITIVE ADVANTAGES OF PRIVATE UNIVERSITIES IN VIETNAM

● **HA KHANH VAN**

East Asia University of Technology

ABSTRACT:

In recent years, private universities in Vietnam have grown increasingly in terms of both quantity and quality, meeting the needs for training and high-quality human resources for national development and international integration. This study analyzes the development and competitive advantages of private universities in Vietnam in recent years. Based on the study's findings, some orientations and solutions for the development of the private university model are proposed.

Keywords: competitive advantage, private university, Vietnam.